

Số: 425/QĐ-UBND

Việt Hòa, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách năm 2025
của phường Việt Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Việt Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu – chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025.
Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Việt Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2025 của phường Việt Hòa.

(Có mẫu biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và các đơn vị có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính TP (để b/c);
- TT Đảng ủy phường (để b/c);
- TT HĐND phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Công TTĐT thị trấn;
- Lưu VT, KTĐT.



Đào Quang Dương

Việt Hoà, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Số: 02/TB-KTHTĐT

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025
của phường Việt Hoà

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Việt Hoà về việc công bố công khai Dự toán ngân sách năm 2025 của phường Việt Hoà.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, UBND phường Việt Hoà thông báo về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025, cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025 của phường Việt Hoà là: 30 ngày (từ 7 giờ 30 phút ngày 06/8/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2025).

2. Địa điểm niêm yết công khai tại: Trụ Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường (Số 18 phố Cẩm Hoà, P. Việt Hoà, Thành phố Hải Phòng) và Cổng thông tin điện tử phường Việt Hoà.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Việt Hoà đề nghị Văn phòng HĐND – UBND phường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông phường, các cán bộ công chức có liên quan, các ông (bà) Tổ trưởng tổ dân phố thông báo tới toàn thể cán bộ, công chức cơ quan và nhân dân được biết. Mọi ý kiến thắc mắc, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tiếp thu thông qua Chuyên viên phụ trách ngân sách để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND phường trả lời theo quy định.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin CCHC phường;
- Các ban, ngành, đoàn thể, các TCCTXH;
- Các ĐV sử dụng ngân sách;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VP.



Nguyễn Thành Hải

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND phường Việt Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu – chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025.

Hôm nay ngày 06 tháng 8 năm 2025.

Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Việt Hòa.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Đào Quang Dương | Chức vụ: Chủ tịch UBND |
| 2. Ông Nguyễn Thành Hải | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND kiêm Trưởng phòng KTHTĐT |
| 3. Ông Lương Bình Dương | Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND – UBND |
| 4. Bà: Trần Thị Hồng Minh | Chức vụ: Chuyên viên Phòng KTHTĐT |
| 5. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng HĐND – UBND phụ trách kế toán |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025.

(Kèm theo Biểu số 108/CKTC-NSNN; Biểu số 109/CKTC-NSNN; Biểu số 110/CKTC-NSN; Biểu số 111/CKTC-NSNN).

Thời gian niêm yết: Từ ngày 06/8/2025 đến hết ngày 08/9/2025.

Hình thức niêm yết:

- Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và Cổng thông tin điện tử phường.
- Thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường
- Thông báo bằng văn bản cho TT Đảng ủy, các tổ chức chính trị – xã hội ở phường và trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường 01 bản, lưu tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường 01 bản.

Đơn vị niêm yết



**Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND**

CHỦ TỊCH



Đào Quang Dương

Các thành viên

Nguyễn Hồng Minh
Nguyễn Hồng Minh

Chắp
Phạm Thị Thu Hằng



Số: 426/QĐ-UBND

Việt Hòa, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 28/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 07 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương thành phố Hải Phòng; sửa đổi, bổ sung quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương về ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Việt Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước cho các phòng, ban, đơn vị năm 2025.

(Chi tiết theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các phòng, ban và Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị trực thuộc xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị, có trách nhiệm hướng dẫn các phòng, ban, ngành, các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của phường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

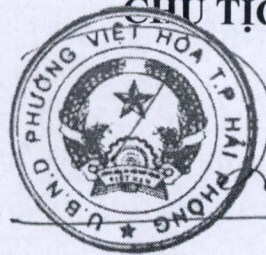
Điều 5. Chánh Văn phòng Đảng uỷ, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa, Thủ trưởng các phòng ban, ngành, Hiệu trưởng các trường học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Tài chính;
- TTr Đảng uỷ;
- TTr HĐND và các ban HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

} Đẻ b/c

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Quang Dương

BIỂU 1 - DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Việt Hòa.)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B		
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	309.172	145.614
I	Thu nội địa	195.950	32.391,92
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2.761	828
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.469	441
6	Thuế bảo vệ môi trường	0	
7	Lệ phí trước bạ	1.060	
8	Thu phí, lệ phí	134	82
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	510	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
12	Thu tiền sử dụng đất	189.747	30.772
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	46	46
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	223	223
II	Thu viện trợ		
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	113.222	113.222
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	113.222	113.222
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		

UBND PHƯỜNG VIỆT HÒA

BIỂU 2 - DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Việt Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	
A	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	145.614,00
	Trong đó:	
I	Chi đầu tư phát triển	30.772,00
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó:	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	112.105,10
	Trong đó:	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	77.789,00
	Trong đó Tiền thưởng	4.323,00
2	Chi QP, ANTT	2.654,00
3	Chi khoa học và công nghệ	0,00
4	Chi y tế, dân số và gia đình	100,00
5	Chi văn hóa thông tin	483,00
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	163,00
7	Chi thể dục thể thao	219,00
8	Chi bảo vệ môi trường	2.677,00
9	Chi các hoạt động kinh tế	2.297,00
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	22.984,10
	Trong đó Tiền thưởng	93,00
11	Chi bảo đảm xã hội	2.728,00
12	Chi khác	11,00
III	Dự phòng ngân sách	2.590,00
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
V	Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP	146,90
B	Chi viện trợ	
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	

UBND PHƯỜNG VIỆT HÒA**BIỂU 3 - CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Việt Hòa)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025
A	B	
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ	145.614,00
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	32.392,00
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	351,00
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	32.041,00
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	113.222,00
-	Thu bổ sung cân đối	113.222,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	145.614,00
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	145.614,00
1	Chi đầu tư phát triển	30.772,00
2	Chi thường xuyên	112.105,10
3	Dự phòng ngân sách	2.590,00
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
5	Tiết kiệm chi năm 2025	146,90
II	Chi viện trợ	
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

BIỂU 5 - KẾ HOẠCH CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của UBND phường Việt Hòa)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Kế hoạch thành phố giao năm 2025	Kế hoạch phường giao 6 tháng cuối năm 2025	Trong đó	
				Chi lương và các khoản phụ cấp	Chi hoạt động TX và các nhiệm vụ đặc thù
1	2	3	4=(5+6)	5	6
*	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	145.614.000	95.279.610	43.320.989	51.958.621
I	CHI SN KIẾN THIẾT KINH TẾ	4.974.000	4.930.450	0	4.930.450
1	Sự nghiệp giao thông	1.505.000	1.486.000	0	1.486.000
1.1	<i>Chi sự nghiệp Giao thông</i>		1.459.000	-	1.459.000
-	<i>Chi công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng</i>		1.459.000		1.459.000
1.2	<i>Ban An toàn giao thông</i>		27.000		27.000
2	Sự nghiệp nông nghiệp, PCLB	84.000	71.000		71.000
3	Chi sự nghiệp kinh tế khác (KTTC)	708.000	708.000		708.000
4	Chi sự nghiệp Môi trường	2.677.000	2.665.450	0	2.665.450
-	<i>Chi công tác xử lý rác</i>		2.000.000		2.000.000
-	<i>Chi khác (Chi công tác bảo vệ môi trường; Chi quan trắc phân tích chất lượng nước thải, không khí ...)</i>		665.450		665.450
II	CHI SỰ NGHIỆP VĂN XÃ	84.136.000	43.589.760	33.139.530	10.450.230
1	Sự nghiệp Văn hóa-Thông tin-Thể thao và phát thanh	865.000	687.260	278.898	408.362
1.1	<i>Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin (Trung tâm VH, TT và TT)</i>	483.000	394.360	191.225	203.135
-	<i>Chi cho con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi tăng lương TX</i>		191.225	191.225	
-	<i>Chi nghiệp vụ thường xuyên khác</i>		203.135		203.135
1.2	<i>Sự nghiệp phát thanh (Trung tâm VH, TT và TT)</i>	163.000	84.810	0	84.810
-	<i>Chi nghiệp vụ thường xuyên khác</i>		84.810		84.810
1.3	<i>Sự nghiệp Thể dục-Thể thao</i>	219.000	208.090	87.673	120.417
-	<i>Chi cho con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi tăng lương TX</i>		87.673,01	87.673	
-	<i>Chi các nghiệp vụ thường xuyên khác</i>		120.417		120.417
2	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.728.000	2.029.290		2.029.290
3	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	77.789.000	39.377.740	32.243.092	7.134.648
3.1	Kinh phí Khối Mầm non + Tiểu học + THCS		33.254.858	30.443.210	2.811.648
3.1.1	Trường Mầm non Lai Cách			3.763.831	437.847
3.1.2	Trường Mầm non Việt Hòa			2.854.417	232.815
3.1.3	Trường Mầm non Cao An			2.755.891	171.190
3.1.4	Trường Tiểu học Lai Cách			5.459.947	461.299
3.1.5	Trường Tiểu học Việt Hòa			3.346.461	314.663
3.1.6	Trường Tiểu học Cao An			3.426.682	285.971
3.1.7	Trường THCS Lai Cách			2.917.331	492.005

TT	Nội dung chi	Kế hoạch thành phố giao năm 2025	Kế hoạch phường giao 6 tháng cuối năm 2025	Trong đó	
				Chi lương và các khoản phụ cấp	Chi hoạt động TX và các nhiệm vụ đặc thù
3.1.8	Trường THCS Việt Hòa			2.925.943	104.193
3.1.9	Trường THCS Cao An			2.992.707	311.666
3.2	<i>Chi thường</i>		4.323.000		4.323.000
3.3	<i>Lương và PC chưa phân bổ</i>		1.799.882	1.799.882	
4	Chi sự nghiệp y tế	100.000	78.060		78.060
5	Sự nghiệp khoa học công nghệ		50.000		50.000
6	Chi an ninh quốc phòng	2.654.000	1.367.410	617.540	749.870
5.1	<i>Chi An ninh</i>	1.810.000	1.238.270	518.400	719.870
-	Kinh phí hỗ trợ của lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở		518.400	518.400	
-	Chi hoạt động thường xuyên khác		719.870		719.870
5.1	<i>Quốc phòng địa phương</i>	844.000	129.140	99.140	30.000
-	Chi con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi tăng lương TX...		99.140	99.140	
-	Chi hoạt động thường xuyên khác		30.000		30.000
III	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	23.142.000	13.397.400	10.181.460	3.215.940
1	Các cơ quan Đảng		3.801.424	2.646.424	1.155.000
-	Chi con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi tăng lương TX		2.646.424	2.646.424	
-	Chi hoạt động thường xuyên khác		675.000		675.000
-	Đại Hội Đảng bộ		480.000		480.000
2	Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân		6.841.867	5.860.867	981.000
-	Chi cho con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp		5.860.867	5.860.867	
-	Chi kinh phí hoạt động HĐND (59 đại biểu)		295.000		295.000
-	Chi công tác thi đua - khen thưởng		150.000		150.000
-	Chi hoạt động thường xuyên khác		536.000		536.000
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể		1.974.168	1.674.168	300.000
-	Chi cho con người: Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp		1.674.168	1.674.168	
-	Chi hoạt động thường xuyên khác		300.000		300.000
4	Chi các nhiệm vụ thường xuyên khác		779.940		779.940
4	<i>Chi thường xuyên khác</i>				
VI	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	2.590.000	2.590.000		2.590.000
V	CHI ĐẦU TƯ XDCB VÀ QUY HOẠCH	30.772.000	30.772.000	0	30.772.000
1	Chi ĐTXDCB	30.772.000	30.772.000		30.772.000
2	Chi QH, đo đạc, trích lục bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp, đổi GCN QSD đất				



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	145.614.000.000	TỔNG SỐ CHI	145.614.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	351.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	30.772.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	32.041.000.000	II. Chi thường xuyên	112.105.100.000
III. Thu bổ sung	113.222.000.000	III. Dự phòng	2.590.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	113.222.000.000	IV. Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP	146.900.000
- Bổ sung có mục tiêu	0		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
 (Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
<i>A</i>	<i>B</i>	$I=2+3$	2	3
	TỔNG CHI	145.614.000.000	30.772.000.000	114.842.000.000
	Trong đó:			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2.654.000.000		2.654.000.000
2	Chi giáo dục	77.789.000.000		77.789.000.000
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4	Chi y tế	100.000.000		100.000.000
5	Chi văn hóa, thông tin	483.000.000		483.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	163.000.000		163.000.000
7	Chi thể dục, thể thao	219.000.000		219.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường	2.677.000.000		2.677.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	2.297.000.000		2.297.000.000
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	53.756.100.000	30.772.000.000	22.984.100.000
11	Chi cho công tác xã hội	2.728.000.000		2.728.000.000
12	Chi khác	11.000.000		11.000.000
13	Dự phòng	2.590.000.000		2.590.000.000
14	Tiết kiệm theo NQ 173/NQ-CP	146.900.000		146.900.000



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

DVT: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán 31/12/2024	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
Tổng số		210.798.289.265		0	38.965.341.200	0	0	30.772.000.000	
1. Công trình chuyển tiếp		52.359.997.265	0	0	38.965.341.200	0	0	13.242.625.223	0
Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông khu dân cư Đồng Đầu thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (đoạn từ trạm bơm thôn Cao Xá đến đường 194B) Hạng Mục: Nền, mặt đường, vỉa hè và thoát nước		880.449.000			859.378.000	0		18.486.000	
Trạm y tế xã Cao An. Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ		6.143.840.000			4.283.377.000			1.841.570.000	
Xây dựng đường giao thông vào trạm y tế		898.437.000			0			895.884.000	
Đường bê tông nội đồng thôn Cao Xá, xã Cao An(đoạn từ trường Mầm Non đến ruộng nhà Ông Ý)		788.452.000			750.000.000			33.908.000	
Đường bê tông nội đồng thôn Cao Xá, xã Cao An(đoạn từ ruộng nhà ông Ý đến trạm bơm thôn Cao Xá)		1.080.530.000			1.000.000.000			74.302.000	
Cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khối nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cao An		5.233.023.000			5.040.000.000			193.023.000	
Điện chiếu sáng công cộng đường huyện 19 (Đoạn từ trường MN trung tâm đến ga Cao Xá)		799.022.000			726.346.300			72.675.700	
Cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè thôn Đào Xá xã Cao An		908.121.000			824.095.000			84.026.000	



Cải tạo, mở rộng đường 19 đoạn từ cổng làng thôn Đỗ Xá đến đường bê tông rẽ thôn Phú An xã Cao An, huyện Cẩm Giàng	914.749.000			0		914.749.000
Cải tạo, mở rộng và xây dựng rãnh thoát nước dọc đường 19 đoạn từ đường 194B đến cổng làng thôn Đỗ Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng	929.803.000			500.000.000		425.803.000
Xây dựng rãnh thoát nước dọc đường 19 đoạn từ đường bê tông rẽ thôn Phú An đến đường 394 xã Cao An	876.661.000			589.321.825		287.339.175
Đường bê tông xi măng trước Trường Tiểu học xã Cao An	734.777.000			509.094.000		223.151.000
Xây dựng cổng, tường rào, nhà bảo vệ Trường THCS xã Cao An	571.395.000			300.000.000		271.395.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá. Hạng mục: Thoát nước và chiếu sáng	766.654.000			560.665.000		205.989.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá Hạng mục: Mặt đường và an toàn giao thông	658.669.000			500.000.000		158.669.000
Nâng cấp, mở rộng vỉa hè tuyến đường vào thôn Phú An và diêm dân cư mới Phú Quý	446.839.000			430.000.000		16.839.000
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đào Xá, xã Cao An (Đoạn từ đình thôn Đào Xá đến cầu Xi phong phía bắc thôn Đào Xá. Hạng mục: Nền, mặt đường và thoát nước	878.524.000			766.868.000		111.656.000
Đường giao thông ngõ xóm thôn Đào Xá, thôn Trung Nghĩa, thôn Cao Xá, xã Cao An. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông	807.682.679			287.361.250		520.321.429
Đường bê tông xi măng trước Trường THCS xã Cao An	621.896.000			500.000.000		121.896.000
Xây dựng cổng - Đường vào Trường THCS xã Cao An	649.602.000			530.000.000		119.602.000
Xây dựng cổng - Đường vào Trường Tiểu học xã Cao An	678.126.000					678.126.000

Xây dựng công, tường rào, nhà bảo vệ Trường Tiểu học xã Cao An	588.421.000			500.000.000			88.421.000	
Sửa chữa thay thế mái tôn trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã	887.016.000			700.000.000			181.956.000	
Đầu nối hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Phú Quý	811.350.000			643.267.000			168.083.000	
Đường GT ngõ xóm thôn Phú An xã Cao An. Hạng mục: Nền, mặt đường bê tông	847.545.000			31.450.000			816.095.000	
Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng - trường THCS Cao An	1.706.417.000			1.240.754.150			460.810.850	
Đầu tư xây dựng cống hộp (2,0x2,0) m thay thế cống cũ đã hư hỏng thôn Đào Xá xã Cao An	580.027.000			505.426.500			69.753.500	
Các hạng mục phụ trợ trạm y tế xã Cao An	634.716.000			594.136.000			36.396.000	
Trụ sở Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Cao An. Hạng mục: Sân, đường nội bộ, bồn hoa	968.980.000			827.439.000			136.049.000	
Điện chiếu sáng, kê ao, lán chợ thôn Đào Xá xã Cao An	800.296.000			672.368.700			127.927.300	
Miếu thần linh và mộ trí Nghĩa trang nhân dân xã Cao An	550.309.000			344.000.000			189.777.000	
Kiên cố hóa mương thoát nước thôn Phú An và điểm dân cư mới Phú Quý xã Cao An	902.514.000			600.000.000			302.514.000	
Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông khu dân cư Đồng Đầu thôn Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (đoạn từ trạm bơm thôn Cao Xá đến đường 194B) Hạng Mục: mặt đường và ATGT	938.680.000			919.750.000			16.091.000	
Cải tạo, nâng cấp đường GT thôn Đào Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ nhà ông Tú đến nhà ông Hiếu và từ nhà ông Khoái đến nhà ông Toàn)	813.697.000			703.884.000			102.432.000	
Nâng cấp, mở rộng đường BT thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng (Đoạn từ giáp đường BT thôn Phú An đến cầu Xi Phong)	892.132.000			800.248.000			80.943.000	

Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Tường nhà, Khu vệ sinh, sơn lại Khối nhà A; Thay cửa hư hỏng; hệ thống điện, Sân, tường rào Trường mầm non Cao An, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	5.972.869.000						285.000.000	
Cải tạo, sửa chữa các hạng mục: Mái nhà ăn, trần sảnh, trần nhà đa năng, mái che di động phục vụ hoạt động ngoài trời; Hệ thống điện; Thay hệ thống cửa gỗ bằng cửa nhôm vách kính Trường tiểu học Cao An, phường Việt Hòa, thành phố	6.770.930.000						320.000.000	
Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục Tô dân phố 1+2+3, phường Việt Hòa, thành phố Hải	19.600.000.000						5.434.799.777	
Cải tạo các nút giao ngã tư đường Đông Niên - Việt Hòa và nút giao đường Cầu Đổng - Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	1.000.000.000						84.000.000	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước Tô dân phố Nghĩa, phường Việt Hòa: - Đoạn từ nhà ông Mai Công Cường - Vũ Xuân Biền - Đình Trầm đến nhà ông Vũ Xuân Thu. - Đoạn từ nhà ông Vũ Xuân Biền đến nhà ông Nguyễn Đình Lợi (góc đa Nghĩa, cạnh đống)	14.700.441.000						447.000.000	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước Tô dân phố Gạch, phường Việt Hòa: - Đoạn từ nhà bà Hoàng Thị Tinh (cạnh sân vận động trường THCS Lai Cách) - Nhà bà Lê Thị Lai đến đường QL5A. - Đoạn từ nhà bà Hoàng Văn Hiến (Hoàng Văn Hông) - Nhà văn hóa Gạch đến đường tỉnh 394	12.715.099.000						400.520.000	
Cải tạo nâng cấp hệ thống đường giao thông, thoát nước tổ dân phố Trụ tuyến từ nhà Lưu Văn Định - Nhà văn hóa Trụ - Nguyễn Văn Đức (HL194B) (Xuất phát từ QL5 đến đường	19.433.653.000						551.000.000	
Cải tạo, nâng cấp các đoạn tuyến Tô dân phố Cao Xá, Đổ Trung, Phú An, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	19.500.000.000						5.631.000.000	
Cải tạo sửa chữa các phòng làm việc trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	1.980.000.000						1.980.000.000	
Xây dựng mương tiêu thoát nước giáp đường Cầu Đổng, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng	2.150.000.000						101.000.000	



**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND phường Việt Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu – chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách năm 2025.

Hôm nay ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Việt Hòa.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Đào Quang Dương | Chức vụ: Chủ tịch UBND |
| 2. Ông Nguyễn Thành Hải | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND kiêm
Trưởng phòng KTHTĐT |
| 3. Ông Lương Bình Dương | Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND |
| 4. Bà: Trần Thị Hồng Minh | Chức vụ: Chuyên viên Phòng
KTHTĐT |
| 5. Bà Phạm Thị Thu Huyền | Chức vụ: Chuyên viên Văn phòng
HĐND – UBND phụ trách kế toán |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 06/8/2025 đến hết ngày 08/9/2025, UBND phường Việt Hòa không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến trong toàn phường nhất trí với nội dung niêm yết công khai Dự toán ngân sách năm 2025.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường 01 bản, lưu tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường 01 bản.



Đơn vị niêm yết

**Phó Chánh Văn phòng
HĐND – UBND**

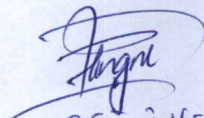


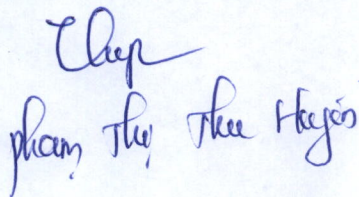
CHỦ TỊCH

Đào Quang Dương



Các thành viên


Trần Thị Hồng Minh


Phạm Thị Thế Huyền

